ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CHỈ ĐẠO

MỨC THU PHÍ, LỆ PHÍ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

ÁP DỤNG TẠI CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN

(Căn cứ quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND Tỉnh Hưng Yên về việc quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, các khoản lệ phí trên địa bàn tỉnh Hưng Yên)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LỆ PHÍ
I	LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ CƯ TRÚ	
1	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.	7.500đ/lần đăng ký
2	Cấp lại, đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.	10.000đ/lần đăng ký
3	Cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo yêu cầu của chủ hộ vì lý do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà.	5.000đ/lần đăng ký
4	Đính chính các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (không thu lệ phí đối với các trường hợp đính chính lại địa chỉ do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu, tạm trú).	4.000đ/ 1 lần đính chính
5	Đăng ký cư trú lần đầu, cấp mới sổ hộ khẩu, sổ tạm trú có thời hạn.	Miễn thu
6	Đăng ký cư trú đối với các trường hợp: bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ, thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh, bà mẹ Việt Nam anh hùng, hộ gia đình thuộc diện xóa đói giảm nghèo.	Miễn thu
II	LỆ PHÍ HỘ TỊCH	
1	Khai sinh	
	Đăng ký khai sinh	Miễn thu
	Đăng ký khai sinh quá hạn (áp dụng đối với trường hợp trẻ em sinh ra sau 60 ngày mới đi khai sinh)	5.000đ
	Đăng ký lại khai sinh	5.000đ
2	Kết hôn	
	Đăng ký kết hôn	Miễn thu
	Đăng ký lại kết hôn	30.000đ
3	Khai tử	
	Đăng ký khai tử	Miễn thu
	Đăng ký khai tử quá hạn (áp dụng đối với trường hợp khai tử sau 15 ngày kể từ ngày chết).	5.000đ
	Đăng ký lại khai tử	5.000đ
4	Thủ tục nhận cha, mẹ, con	15.000đ
5	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi, bổ sung hộ tịch.	15.000đ
6	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	8.000đ/bản sao
7	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	15.000đ
8	Xác nhận hoặc ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác hoặc đăng ký hộ tịch của cá nhân theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền	5.000đ
9	Giám hộ	
	Đăng ký giám hộ	Miễn thu
	Chấm dứt thay đổi giám hộ	Miễn thu
	CĂN CỨ THÔNG TƯ SỐ 226/2016/TT-BTC NGÀY 11/11/2016 CỦA BỘ TÀI CHÍNH QUY ĐỊNH MỨC THU, CHẾ ĐỘ THU, NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHÍ CHỨNG THỰC	
III	LỆ PHÍ CHỨNG THỰC	
1	Phí chứng thực bản sao từ bản chính	2.000đ/trang. Từ trang thứ ba trở lên thu 1.000đ/trang. Nhưng mức thu tối đa không quá 200.000đ/ bản
2	Phí chứng thực chữ ký	10.000đ/trường hợp
3	Phí chứng thực hợp đồng, giao dịch	
	Chứng thực hợp đồng, giao dịch	50.000đ/hợp đồng, giao dịch
	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	30.000đ/hợp đồng, giao dịch
	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	25.000đ/hợp đồng, giao dịch